

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Lê Thu H, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 2, ngõ 4, Tổ 48, cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 7A, ngõ 2, Tổ 3, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Thùy Tr, sinh ngày 04/03/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng nuôi con chung với chị H 4.000.000đ/1tháng bắt đầu từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thống nhất thỏa thuận mỗi người tự chịu một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L xác nhận vợ có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Thùy Tr, sinh ngày 04/03/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Sau khi ly hôn giao con chung Đỗ Thị Thùy Tr, sinh ngày 04/03/2018 cho chị Lê Thu H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Ngọc L cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thu H là: 4.000.000đ/1tháng bắt đầu từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Đỗ Ngọc L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L thống nhất thỏa thuận mỗi người tự chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lê Thu H và anh Đỗ Ngọc L đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008767 và 0008768 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí

